

TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP: SẢN XUẤT BẮP LAI TRÊN ĐẤT LÚA KÉM HIỆU QUẢ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

■ Hồ Cao Việt*

TÓM TẮT

Sản xuất bắp lai trên đất trồng lúa kém hiệu quả ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là chiến lược tái cơ cấu ngành trồng trọt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tuy nhiên mô hình chuyển đổi này có hiệu quả như thế nào là câu hỏi cần làm rõ trong nghiên cứu này. Kết quả khảo sát 360 hộ nông dân chuyển đổi từ đất lúa sang bắp lai ở ba tỉnh Long An, Đồng Tháp và Hậu Giang cho thấy hiệu quả sản xuất bắp lai rất biến động theo từng tiểu vùng sinh thái và theo mùa vụ. Sản xuất bắp có hiệu quả nhất trong vụ Đông Xuân và Hè Thu cao hơn lợi nhuận từ canh tác lúa. Chi phí sản xuất bắp lai biến động từ 29-35,7 triệu đồng/ha. Giá thành bắp lai biến động từ 3.500-5.400 đồng/kg (bình quân 4.300 đồng/kg). Chi phí phân bón chiếm tỷ lệ cao từ 30-35,5% tổng chi. Chi phí lao động chiếm 38,2%. Chi phí cơ giới hóa rất thấp 1,2 triệu đồng/ha, chiếm 5,0-8,7%. Chi phí thuốc bảo vệ thực vật từ 4,9-12,2%. Điểm hòa vốn ở mức giá là 4.300 đồng, năng suất 8,3 tấn/ha, tổng chi 33,1 triệu đồng/ha. Lợi nhuận bình quân 4,9 triệu đồng/ha. 28-49% hộ trồng bắp thua lỗ do chi phí sản xuất cao, giá bán bắp thấp và năng suất thấp. Những yếu tố tiên quyết cần xem xét khi tăng quy mô diện tích đất canh tác bắp lai: cơ giới hóa gắn với quy hoạch vùng trồng bắp, biện pháp kỹ thuật tối ưu hóa chi phí sản xuất và tăng năng suất, giá cả bắp cạnh tranh và giá vật tư nông nghiệp phù hợp.

Từ khóa: Đồng bằng sông Cửu Long, Tái cơ cấu, Trồng trọt, Bắp lai, Hiệu quả sản xuất, Lợi nhuận, Giá thành, Điểm hòa vốn.

ABSTRACT

The assessment of resources-based tourist attractions in Vinh Long province and trends in developing these

Maize cultivation on low-efficiency rice land in the Mekong River Delta (MRD) is a strategy of restructure of crops sector of the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD). How efficiency generated from maize cultivation in the MRD is the critical question should be identified clearly in the study. The survey on 360 households who transferred rice land to maize cultivation in the provinces of Long An, Dong Thap and Hau Giang pointed out that the productive efficiency of maize fluctuated highly by the sub-agroecological regions and by the crops. The highest profit got from the Winter Spring and Summer Autumn maize crop and higher compared to alternative rice crop. The costs of maize production varies from VND million 29,0 to 35,7 per hectare per crop. The unit price varies from VND 3,500 to 5,400 per kg, at average VND 4,300 per kg. The cost of fertilizers occupies of 30.0 to 35.5 percent of total costs. Labor cost is 38.2% in average. Of which, the costs of mechanization (hired machines) is from 5.0 to 8.7 percent, about VND million 1.2 per hectare. The cost of pesticides varies from 4.9 to 12.2 percent. The analysis of break-even point is at price of VND 4,300 per kg, and at 8.3 tons per hectare, total costs VND million 33.1 per hectare. The net profit generated per hectare at average of VND million 4.9. There is 28 to 49 percent of surveyed households get loss in maize cultivation because the costs of production is too high, meanwhile the selling price (at farm gate) is low and low yield of maize.

The preliminary factors should be considered as scaling up of maize land-size: the mechanization level and a master plan for maize production, the appropriate techniques for optimize costs of production and yield of maize, the competitive buying price of maize and reasonable input-materials price.

Key words: Mekong river delta, restructure, crops sector, hybrid maize, productive efficiency, net profit, unit price, break-even point.

*TS, Trường ĐH Văn Hiến

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, nhu cầu nhập khẩu và tiêu thụ bắp ở Việt Nam tăng không ngừng từ 1,6 triệu tấn năm 2011 lên đến 2,26 triệu tấn năm 2013, tương đương 326,3 triệu đô la (năm 2011) và 538,65 triệu đô la (năm 2013) (AGROINFO, 2014)¹. Lượng bắp nhập khẩu chủ yếu cho chế biến thức ăn chăn nuôi (chiếm 90%)². Theo Bộ NN&PTNT, nhu cầu bắp cho chăn nuôi rất cao, mỗi năm khoảng 6,4-7 triệu tấn. Trong khi đó, lượng cung bắp từ sản xuất nội địa khoảng 4,8-5,2 triệu tấn/năm và lượng nhập khẩu bắp chiếm 50-60% (Tổng cục Hải quan Việt Nam: 2,26 triệu tấn năm 2013; ước tính 3 triệu tấn năm 2014)³.

Trước việc nhập siêu một lượng lớn bắp hàng năm, chủ trương của ngành nông nghiệp Việt Nam là sản xuất trong nước để thay thế bắp nhập khẩu. Dự kiến tăng diện tích trồng bắp lên 1,4-1,5 triệu ha trong những năm tới (AGROINFO, 2014). Tuy nhiên, để trả lời câu hỏi: “Nên nhập khẩu bắp hay tự sản xuất bắp nội địa để thay thế nhập khẩu?”, hàng loạt vấn đề cần phải xem xét một cách toàn diện. Trong phạm vi nghiên cứu này, khía cạnh hiệu quả sản xuất của bắp lai ở một số tỉnh vùng ĐBSCL trong các vụ Đông Xuân 2013-2014 (ĐX 2013-2014), Xuân Hè 2014 (XH 2014) và Hè Thu 2014 (HT 2014) sẽ được phân tích nhằm trả lời các câu hỏi sau: (a) Hiện trạng và hiệu quả sản xuất bắp trên những vùng đất lúa ở các tỉnh ĐBSCL như thế nào?, (b) Về khía cạnh kinh tế, muốn sản xuất bắp ở ĐBSCL trên những vùng đất canh tác lúa cần phải có những điều kiện gì?

Nghiên cứu này là một phần của đề tài: “Nghiên cứu chọn tạo giống và biện pháp kỹ thuật trồng ngô (bắp) trên đất lúa chuyển đổi tại vùng ĐBSCL”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Đánh giá thực trạng sản xuất bắp trên vùng đất lúa chuyển đổi ở ĐBSCL.

Mục tiêu cụ thể: (a) Khảo sát hiện trạng sản

xuất bắp trên đất trồng lúa chuyển đổi ở một số tỉnh vùng ĐBSCL; (b) Phân tích và đánh giá hiệu quả của sản xuất bắp ở các tỉnh nêu trên.

Phạm vi và đối tượng nghiên cứu: Khảo sát, thu thập và phân tích các số liệu liên quan của các vụ bắp lai Hè Thu 2014, Đông Xuân 2013-14, Xuân Hè 2014 của 360 hộ ở địa bàn có sản xuất bắp lai thuộc 3 tỉnh Long An, Đồng Tháp và Hậu Giang.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA)⁴, kết hợp với thảo luận nhóm KIP được áp dụng để thu thập thông tin thứ cấp và thông tin của 360 hộ được chọn ngẫu nhiên (hộ nông dân trồng lúa chuyển đổi sang bắp lai) ở ba tỉnh Long An, Hậu Giang và Đồng Tháp. Phỏng vấn nông dân theo nhóm phiếu câu hỏi soạn sẵn. Số liệu thứ cấp thu thập qua các kênh như AGROINFO, USDA, FAO, GSO, báo cáo của các tỉnh. Số liệu về chi phí sản xuất được tính toán theo phương pháp phân tích chi phí-lợi nhuận.

4. Kết quả và thảo luận

4.1 Nhận dạng quá trình chuyển đổi từ lúa sang bắp lai ở ĐBSCL

Trong những năm gần đây, các tỉnh ĐBSCL có diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả có xu hướng chuyển sang những cây trồng khác, trong đó có bắp (bắp lai, bắp nếp). Ở Long An, diện tích đất trồng lúa chuyển sang bắp khoảng 1.500 ha từ hơn một thập niên qua với tổng diện tích bắp hiện nay là 3.922 ha. Mặc dù có nhiều chính sách tác động nhằm tăng diện tích bắp lai, nhưng xu hướng diện tích bắp giảm trong 3 năm gần đây (NGTK Long An). Ở Đồng Tháp, diện tích bắp lai là 4.157 ha, rất thấp so với 500 ngàn ha lúa (NGTK Đồng Tháp). Vụ bắp chính là XH, luân canh trong cơ cấu 2 lúa-bắp hoặc lúa-bắp-cây khác (mè, ớt, rau, đậu các loại). Diện tích bắp thu hẹp dần do chi phí sản xuất cao và thiếu điều kiện hạ tầng để bảo quản và cơ giới hóa.

¹ AGROINFO (2014). *Thức ăn chăn nuôi*. Báo cáo thường niên 2013 và Triển vọng 2014.

² Mai Xuan Trieu (2014). *Maize Production in Vietnam: Current status and future prospects*. Country report. 12th Asian Maize Conference and Expert Consultation on Maize for Food, Feed, Nutrition and Environment Security. Bangkok, Thailand. November, 2014. Page 332.

³ www.custom.com.vn

⁴ FAO (1999). Conducting a PRA Training and Modifying PRA Tools. <http://www.fao.org/docrep/003/x5996e/x5996e06.htm>

Tỉnh Hậu Giang có khoảng 210-230 ha đất gieo trồng lúa 3 vụ/năm, diện tích bắp là 2.182 ha, rất nhỏ so với diện tích lúa (NGTK Hậu Giang).

Vụ bắp chuyển đổi từ lúa phổ biến nhất là ĐX (44,6% hộ), HT (29,9% hộ), XH (23,5% hộ) và TĐ (2% hộ). Khoảng 31% hộ có kinh nghiệm trồng bắp trên 10 năm (chủ yếu ở Long An). 50,3% hộ mới chuyển từ lúa sang bắp lai trong 3-5 năm gần đây.

Mặc dù diện tích lúa nói chung, và quỹ đất trồng lúa kém hiệu quả nói riêng còn khá lớn, nhưng việc chuyển đổi từ lúa sang cây trồng khác, trong đó có cây bắp lai đòi hỏi nhiều yếu tố cần và đủ như: thổ nhưỡng, độ cao của đất (93,5% lên líp), mực nước và nguồn nước tưới (9% sử dụng giếng đào, 23% sử dụng nước kênh hoặc sông rạch, đa số sử dụng nước mưa), nguồn vốn, lao động, cơ giới hóa, giá cả và điều kiện hạ tầng nông thôn phụ trợ sau thu hoạch (nhà kho, máy sấy, đường sá, chế biến). Nhìn chung, hầu hết các yếu tố trên chưa đáp ứng đầy đủ cho canh tác bắp lai với quy mô tăng dần như hiện nay.

Thị trường tiêu thụ rất khó tìm kiếm và tiếp cận. Giá mua bắp lai ở ĐBSCL không ổn định, năm 2012 từ 6.500 đồng/kg bắp khô, giảm xuống còn 5.200-5.700 đồng/kg và đến giữa cuối năm 2014 giá bắp chỉ còn 4.500-4.700 đồng/kg. Trên 90% nông dân trồng bắp lai cho rằng yếu tố giá quyết định và ảnh hưởng lớn đến kế hoạch trồng bắp, mở rộng diện tích bắp lai. Giá bắp thương phẩm giảm, nông dân sẽ chuyển từ bắp lai sang cây trồng khác hoặc quay lại trồng lúa.

Các công đoạn từ gieo trồng, chăm sóc (bón phân, phun xịt thuốc, tưới tiêu), thu hoạch (bẻ bắp, bóc vỏ, tách hạt), sau thu hoạch (vận chuyển, phơi) đều thực hiện bởi lao động thủ công là chủ yếu. Sự hỗ trợ của máy móc không đáng kể, chủ yếu khâu làm đất (dưới 1% hộ có máy cày, 2% hộ có máy xới) và tẽ hạt. Số lượng lao động cho canh tác bắp lai cao hơn lúa từ 30-50%, từ 120 đến 170 ngày công/ha tùy từng vụ và từng vùng. Đây là một bài toán lớn cho nông dân khi chuyển từ trồng lúa sang bắp lai với quy mô diện tích tăng.

Bảng 1. Phân tích SWOT khi chuyển đổi lúa sang bắp lai ở ĐBSCL

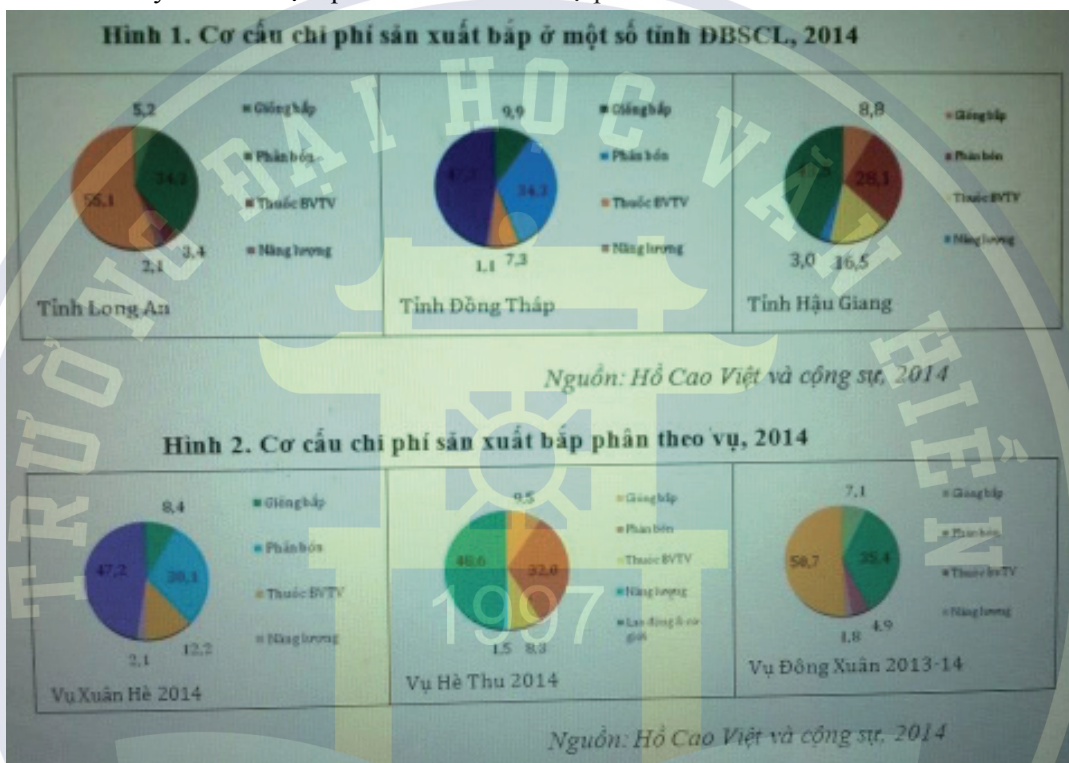
Điểm mạnh (S) - Điều kiện sinh thái hầu hết nhiều vùng phù hợp - Chính sách khuyến khích của nhà nước - Quỹ đất nông nghiệp cho bắp lai khả thi (chuyển từ đất lúa kém hiệu quả) - Nông dân sẵn sàng chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả và tiếp cận các kỹ thuật tiên tiến	Điểm yếu (W) - Nông dân chưa có kinh nghiệm - Hệ thống hạ tầng, logistic yếu kém - Mức độ cơ giới hóa rất thấp - Sản xuất manh mún, quy mô nhỏ - Thiếu liên kết ngang và liên kết dọc - Hệ thống thu mua, tiêu thụ qua nhiều tầng trung gian - Nông dân hoàn toàn phụ thuộc giống bắp lai vào các công ty - Chưa có chính sách vĩ mô cho ngành hàng bắp (từ quy hoạch vùng sản xuất đến thị trường tiêu thụ)
Cơ hội (O) - Năng suất bắp cao, có thể đạt 10-12 tấn/ha - Hiệu quả từ canh tác lúa giảm ở một số vùng và trong một vài mùa vụ (Hè Thu, Đông Xuân) - Nhu cầu bắp cho chăn nuôi tăng (6-7 triệu tấn/năm; nhập khẩu 2-3 triệu tấn/năm) - Tiếp cận nguồn giống và công nghệ của thế giới	Thách thức (T) - Chi phí sản xuất cao, trên 4.500-5.000 đồng/kg bắp (khô) - Giá bắp thị trường thế giới giảm dưới 5.000 đồng/kg (giá CIF) - Sâu bệnh gia tăng - Lợi nhuận giảm thấp so với canh tác lúa và cây trồng-vật nuôi khác - Giá nội địa kém lợi thế so sánh với các quốc gia (có trồng bắp) trong khu vực (Malaysia, Indonesia, Philippines, Thailand, Trung Quốc) khi gia nhập TPP - Sự phục hồi của giá gạo thế giới

Nguồn: Tổng hợp từ thảo luận nhóm KIP và thông tin thứ cấp, 2014

Máy gieo hạt, máy thu hoạch bắp chỉ dừng ở giai đoạn trình diễn và thử nghiệm, giá thành cao, chưa hoàn thiện và phù hợp với điều kiện đồng ruộng ĐBSCL nên chưa được nông dân chấp nhận và áp dụng rộng rãi. Hơn nữa, diện tích bắp lai ở ĐBSCL còn manh mún (bình quân dưới 0,5 ha/hộ), sản xuất phân tán chưa thành vùng chuyên canh bắp, việc đầu tư cơ giới hóa vào thời điểm này sẽ kém hiệu quả.

Mức đầu tư vốn (tiền mặt) cho bắp lai ở mức dưới 20 triệu (khoảng 66% hộ) và 35% hộ cần vay vốn cho sản xuất bắp lai. Đây là cơ sở để các tổ chức tín dụng xác định hạn mức cho vay, hợp lý nhất là từ 15-20 triệu/ha/vụ bắp.

Liên kết sản xuất-tiêu thụ bắp rất yếu (21% hộ ký kết hợp đồng với doanh nghiệp) do nông dân sản xuất manh mún (0,46-0,62 ha/hộ/vụ) và tự phát.



4.2 Hiệu quả sản xuất bắp lai

4.2.1 Chi phí sản xuất

Chi phí giống bắp: chiếm tỷ lệ tương đối cao trong tổng chi phí (8,6%), bình quân 2,69 triệu đồng/ha. Cao nhất ở Đồng Tháp (3,3 triệu đồng/ha, 10,4% tổng chi). Ở Long An và Hậu Giang biến động từ 1,85-2,54 triệu đồng/ha (chiếm từ 5,5-9,2%). Vụ XH 2014 và HT 2014 chiếm 8,8-9,95%/tổng chi. Việc nông dân hoàn toàn lệ thuộc nguồn giống bắp lai của các công ty giống của nước ngoài là điều cần phải xem xét.

Chi phí cơ giới hóa: khá thấp, khoảng 1,2 triệu đồng/ha, biến động từ 341-412.000 đồng/ha ở Đồng Tháp và Hậu Giang. Cao nhất ở vụ ĐX (1,94 triệu/ha) và thấp nhất là vụ XH (620.000 đồng/ha). Tỷ lệ chi phí cơ giới hóa thấp, từ 5,0-8,7% ở các tỉnh. Cao nhất trong vụ ĐX (8,1%), thấp nhất vụ HT (6,7%).

Chi phí lao động: Nhu cầu lao động cho sản xuất bắp rất cao. Do hạn chế của cơ giới hóa nên hầu hết công đoạn phải sử dụng lao động thủ công, chiếm 38,2% tổng chi, biến động từ 34,4-42,4% theo vùng (Hình 2). Chi phí lao động cho các công đoạn làm đất, rạch hàng, cuốc hốc, gieo hạt, làm cỏ và vun gốc, phun thuốc, bón phân, tưới tiêu, bẻ bắp, tách vỏ bì, vận chuyển và phơi khoảng 12,7 triệu đồng/ha. Giá thuê lao động bình quân từ 120-250 ngàn đồng/ngày công. Cao nhất ở vụ ĐX (13,7 triệu/ha), thấp nhất ở vụ HT (11,7 triệu/ha). Ở Long An là cao nhất (15,1 triệu/ha), từ 11,4-11,7 triệu/ha ở Đồng Tháp và Hậu Giang. Chi phí lao động thủ công là một trong những nguyên nhân chính làm tăng chi phí sản xuất bắp lai do việc áp dụng cơ giới hóa còn rất hạn chế (Bảng 2).

Bảng 2. Chi phí lao động và cơ giới hóa phân theo vùng và mùa vụ

Tỉnh/mùa vụ	Chi phí lao động (đ/ha)	Chi phí thuê máy (đ/ha)
<i>Phân theo tỉnh</i>		
Long An	15.133.158	2.989.208
Đồng Tháp	11.438.912	412.753
Hậu Giang	11.665.699	341.183
Trung bình	12.655.104	1.214.480
<i>Phân theo vụ</i>		
Xuân Hè	12.033.416	619.462
Hè Thu	11.692.649	662.845
Đông Xuân	13.692.764	1.944.135
Trung bình	12.655.104	1.214.480

Nguồn: Hồ Cao Việt và cộng sự, 2014

Chi phí phân bón: khoảng 11,0 triệu đồng/ha/vụ. Biến động theo điều kiện canh tác của từng vùng, thấp nhất ở Hậu Giang (8,2 triệu/ha), cao nhất ở Long An (12,2 triệu/ha). Chi phí phân bón chiếm 1/3 tổng chi (Hình 2). Ở Hậu Giang ở mức thấp nhất. Vụ ĐX 2013-14 vào khoảng 12,6 triệu/ha, vụ XH 2014 đầu tư thấp nhất trong 3 vụ (9,1 triệu/ha). Chi phí phân bón trong vụ ĐX chiếm tỷ lệ cao nhất (34%), cao hơn so với trung bình (32,5%) và so với các vụ XH (30,6%) và HT (31,5%). Lượng phân bón mỗi ha/vụ từ 349 – 467,5 kg/ha, bình quân 437,5 kg/ha/vụ. Ở Hậu Giang, sử dụng ít nhất (349 kg/ha). Tỷ lệ là 193 kg N – 141 kg P₂O₅ – 103 kg K₂O/ha. Chi phí phân bón cao chủ yếu do giá phân bón. Giá phân bón biến động theo vùng và theo mùa vụ. Bình quân phân Urea có giá 9.200 đồng/kg, phân KCl (Ka li đô) giá 12.100 đồng/kg và DAP là 14.500 đồng/kg. Chi phí phân bón khá cao dẫn đến tăng tổng chi và giảm lợi nhuận.

Chi phí thuốc bảo vệ thực vật: bình quân 2,5 triệu đồng/ha/vụ, cao nhất ở Hậu Giang (4,8 triệu/ha) và thấp nhất ở Long An (1,2 triệu/ha). Vụ XH, chi phí rất cao (3,7 triệu đồng/ha), chi phí thấp nhất trong vụ ĐX (1,76 triệu/ha). Các loại sâu bệnh phổ biến: sâu đục thân, sâu đục trái, bệnh cháy lá và cỏ dại. Sâu bệnh trên bắp lai thấp hơn so với lúa. Tỷ lệ chi phí thuốc BVTV chiếm từ 4,9-16,1%/tổng chi theo từng vùng, bình quân là 10,4%. Tỷ lệ chi phí cao nhất ở vụ XH (13,4%) và thấp nhất ở vụ ĐX (7,3%).

Chi phí năng lượng: Năng lượng (xăng dầu và điện năng) chủ yếu sử dụng cho tưới tiêu, khoảng 595.612 đồng/ha/vụ. Cao nhất ở Hậu Giang (880.000 đồng/ha), thấp nhất ở Đồng Tháp (374.000 đồng/ha). Vụ XH và ĐX, chi phí khoảng 634-645.000 đồng/ha, thấp nhất là vụ HT (494 ngàn đồng/ha). Tỷ lệ chi phí năng lượng từ 2,5-4,5%/tổng chi, bình quân 3,2% theo từng vùng (Hình 2).

4.2.2 Giá thành và lợi nhuận

Giá thành bình quân khoảng 4.300 đồng/kg. Điểm hòa vốn là 4.300 đồng/kg tương ứng với năng suất bắp bình quân là 8.288 kg/ha và chi phí sản xuất là 33,1 triệu đồng/ha. Nếu hộ nông dân giảm chi phí dưới 33 triệu đồng/ha, giá thành sẽ giảm thấp hơn mức 4.300 đồng/kg bắp, khi giá bán xuống thấp mức này, nông dân có lời. Việc tăng năng suất bắp trên 8,3 tấn/ha là điều khả thi ở các tỉnh ĐBSCL với sự hỗ trợ của khuyến nông và áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

Ở Long An, giá thành trung bình mỗi kg bắp lai thành phẩm cao nhất (5.400 đồng/kg), giá thành thấp nhất là ở Đồng Tháp (3.470 đồng/kg). Vụ ĐX 2013-14 có giá thành cao nhất (4.480 đồng/kg), thấp nhất trong vụ HT 2014 (4.050 đồng/kg).

So sánh giá thành và giá bán bắp cho thấy khi tiêu thụ mỗi kg bắp, bình quân nông dân có lời khoảng 390 đồng/kg. Ở Đồng Tháp, mức lời khoảng 1.090 đồng/kg (do giá thành thấp). Do

chi phí sản xuất cao nên ở Long An giá thành cao, nông dân lỗ 446 đồng/kg bắp và tương tự ở Đồng Tháp lỗ 152 đồng/kg mặc dù giá bán bắp bình quân ở hai tỉnh này cao hơn mức trung bình và cao hơn ở Hậu Giang. Điều này cho thấy yếu tố giá thành khá quan trọng, quyết định đến lợi nhuận trong sản xuất bắp. Vụ HT 2014, nông dân lời 520 đồng/kg, và 110 đồng/kg trong vụ XH 2014. Vụ ĐX 2013-14 lời 445 đồng/kg do chi phí sản xuất thấp ở mức 4.480 đồng/kg và giá bán bình quân 4.920 đồng/kg.

Giá bán bắp ở Long An chênh lệch cao hơn Đồng Tháp và Hậu Giang từ 690-1.145 đồng/kg trong cùng một vụ vì bắp nguyên liệu được thu mua trực tiếp bởi các công ty và vận chuyển

đến các nhà máy thức ăn gia súc trên thị trường thành phố Hồ Chí Minh hoặc Bình Dương. Hầu hết nông dân bán bắp cho thương lái, tỷ lệ nông dân ký kết hợp đồng với công ty chế biến thức ăn gia súc rất thấp (dưới 5%). Tương tự như sản xuất lúa, bắp thành phẩm được tiêu thụ ngay sau thu hoạch dưới dạng bắp khô (ẩm độ dưới 14%) hoặc bắp còn tươi (ẩm độ trên 20%) do nông dân không có nơi dự trữ và cần tiền mặt để thanh toán các khoản nợ mua vật tư nông nghiệp. Mặc dù giá thành bắp ở Hậu Giang thấp, nhưng giá bán thấp nên lợi nhuận âm.

Triển vọng thay thế cây lúa bởi cây bắp lai trong vụ HT nếu giá bán bắp ở mức hơn 4.570 đồng/kg và giá thành bắp ở mức 4.050 đồng/kg.

Bảng 3. Hiệu quả sản xuất bắp lai theo vùng và mùa vụ

Tỉnh/mùa vụ	Giá thành bình quân (đ/kg)	Tổng chi (đ/ha)	Tổng thu (đ/ha)	Lợi nhuận (đ/ha)
<i>Phân theo tỉnh</i>				
Long An	5.405	35.718.443	35.788.374	69.931
Đồng Tháp	3.473	33.208.093	44.186.206	10.978.114
Hậu Giang	4.554	29.016.082	27.048.588	-1.967.494
Trung bình	4.304	33.155.354	38.059.054	4.903.699
<i>Phân theo vụ</i>				
Xuân Hè	4.314	30.309.116	32.977.202	2.668.087
Hè Thu	4.051	31.955.542	37.471.561	5.516.019
Đông Xuân	4.478	35.619.616	41.350.313	5.730.697
Trung bình	4.304	33.155.354	38.059.054	4.903.699

Nguồn: Hồ Cao Việt và cộng sự, 2014

Sản xuất bắp lai ở Hậu Giang có nguy cơ thua lỗ rất cao, bình quân mỗi ha lỗ 1,97 triệu đồng, do chi phí sản xuất cao và giá bán bắp chưa hợp lý. Ở Long An, lợi nhuận rất thấp, ở mức hòa vốn. Ở Đồng Tháp, lợi nhuận bình quân là 10,9 triệu đồng/ha. Tính trung bình cho 3 tỉnh, lợi nhuận trung bình 4,9 triệu/ha/vụ.

Trong 100 hộ trồng bắp lai ở 3 tỉnh có 40 hộ thua lỗ và 60 hộ có lời; ở Đồng Tháp có 85,7% hộ trồng bắp lai có lời và 14,3% lỗ; ở Hậu Giang có 67% hộ thua lỗ và ở Long An là 48%. Ở Đồng Tháp trồng bắp có tiềm năng mang lại lợi nhuận và cây bắp lai có thể thay thế cây lúa khi kiểm soát được chi phí sản xuất thấp và giá bán bắp thành phẩm ở mức cao hơn 4.500 đồng/kg.

Trong vụ ĐX 2013-2014 tỷ lệ hộ trồng bắp lai có lời chiếm 72%, vụ HT 2014 là 63,4% và XH 2014 là 51%. Do đó cần xem xét cân trọng khi tăng vụ bắp XH và HT, kiểm soát chi phí sản xuất, đồng thời giá bán phải ở mức trên 4.400 đồng/kg.

Phân tích tỷ suất chi phí - lợi nhuận của những hộ sản xuất bắp lai có lời cho thấy rằng bình quân tỷ suất là 44,8% (khi bỏ ra đầu tư 100 đồng cho sản xuất bắp lai thì thu được lợi nhuận xấp xỉ 45 đồng). Mức tỷ suất lợi nhuận cao nhất là 349,3% và thấp nhất là 0,3%. Vụ bắp ĐX 2013-14 có tỷ suất cao nhất (45,9%), 42% vụ XH 2014 và 44,7% vụ HT2014.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1 Kết luận

Cây bắp lai được canh tác ở một số tiểu vùng sinh thái vùng ĐBSCL khoảng hơn thập niên qua trên đất lúa, được nông dân vùng này chấp nhận do hiệu quả mang lại từ bắp lai có nhiều lợi thế cạnh tranh so với lúa và một số cây trồng khác. Trong một số điều kiện canh tác, sinh thái nông nghiệp nhất định, cụ thể là ở Đồng Tháp, Long An và Hậu Giang, cây bắp lai mang lại hiệu quả cao nhất trong vụ Đông Xuân và Hè Thu, với lợi nhuận bình quân 4,9 triệu đồng/ha, xấp xỉ hoặc cao hơn lợi nhuận từ trồng lúa. Tuy nhiên, 28-49% hộ trồng bắp thua lỗ do chi phí sản xuất cao, giá bán bắp thấp và năng suất thấp, nhất là ở Hậu Giang. Mức độ rủi ro thua lỗ tăng khi giá bán xuống thấp và năng suất thấp so với mức bình quân hiện nay (4.700 đồng/kg; 8,3 tấn/ha). Giá thành sản xuất bình quân 4.300 đồng/kg, ở tỉnh Long An 5.400 đồng/kg, cao hơn giá bắp nhập khẩu năm 2013 (5.000 đồng/kg). Giá thành bắp ở Hậu Giang và Đồng Tháp tuy thấp nhưng vẫn xấp xỉ giá bán (3.500-4.550 đồng/kg). Với giá thành cao hơn 4.500 đồng/kg, hộ có lợi nhuận thấp và lợi thế về giá so với bắp nhập nội là rất thấp do doanh nghiệp sẽ ưu tiên nhập khẩu bắp hơn là thu mua bắp sản xuất nội địa. Những nguyên nhân làm cho giá thành cao là chi phí sản xuất cao (từ 29-35,7 triệu đồng/ha). Trong đó, cao nhất là chi phí phân bón chiếm 30-35,5%, thuốc bảo vệ thực vật chiếm 4,9-12,2%, lao động và máy móc chiếm 47,2-50,7% (lao động chiếm 38,2%) tổng chi.

Canh tác bắp lai ở ĐBSCL đang và sẽ đối mặt với những thách thức, trước tiên là giá cả cạnh tranh, xu thế giá bắp thế giới giảm. Trình độ canh tác bắp lai và kinh nghiệm sản xuất là những hạn chế chính dẫn đến chi phí sản xuất cao và giá thành cao (so với giá bắp thế giới). Giá gạo thế giới phục hồi, lợi nhuận từ các cây khác có thể thay thế bắp lai (như mè, ốt, đậu phộng, rau) cao sẽ là thách thức lớn cho cây bắp lai.

5.2 Kiến nghị

Nghiên cứu và quy hoạch các tiểu vùng sinh thái (vùng phù sa ngọt ven sông có kiểm soát lũ tốt) và mùa vụ (vụ Hè Thu và Đông Xuân) phù hợp với cây bắp lai nhằm tăng lợi thế so sánh giá thành và lợi thế cạnh tranh cho cây bắp lai ở vùng ĐBSCL. Nên triển khai đồng bộ các chương trình tập huấn kỹ thuật trồng bắp lai cho nông dân, cụ thể là các biện pháp kỹ thuật “3 giảm” (giảm chi phí phân bón, thuốc BVTV, lao động và thuê máy cơ giới), “2 tăng” (tăng giá bán và tăng năng suất), nhằm cải thiện lợi nhuận cho nông dân.

Nên có giải pháp đưa cơ giới hóa vào sản xuất bắp lai nhằm giảm chi phí lao động thông qua hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân, tập trung các khâu gieo trồng, thu hoạch và sau thu hoạch.

Nên có chính sách khuyến khích nông dân trồng bắp liên kết thành các tổ/nhóm sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp trong đó có liên kết sản xuất-tiêu thụ bắp thành các “cánh đồng mẫu lớn bắp lai”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] AGROINFO (2014), *Thị trường thức ăn chăn nuôi năm 2012 và triển vọng 2013. Báo cáo thường niên ngành hàng Việt Nam.*
- [2] AGROINFO (2014), *Thức ăn chăn nuôi. Báo cáo thường niên 2013 và triển vọng 2014.*
- [3] AGROINFO (2014). *Thị trường thức ăn chăn nuôi Quý 2-2015. Báo cáo ngành hàng.*
- [4] Cục Thống kê Hậu Giang (2014), *Niên giám thống kê tỉnh Hậu Giang 2013.*
- [5] Cục Thống kê Đồng Tháp (2014), *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp 2013.*
- [6] Cục Thống kê Long An (2014), *Niên giám thống kê tỉnh Long An 2013.*
- [7] Tổng Cục Thống kê (2014), *Niên giám thống kê 2013.*
- [8] UBND Tỉnh Đồng Tháp (2014), *Báo cáo tham luận hiện trạng và giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại tỉnh Đồng Tháp.*
- [9] UBND Tỉnh Hậu Giang (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và kế hoạch năm 2014 tỉnh Hậu Giang.*
- [10] UBND Tỉnh Hậu Giang (2014), *Báo cáo Dự thảo chương trình phát triển nông sản chủ lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2013 – 2015, định hướng đến năm 2020.*
- [11] Trang web <http://www.gso.gov.vn>
- [12] Trang web Bộ Nông nghiệp Mỹ. <http://www.usda.gov>
- [13] Trang web Tổng cục thống kê. <http://www.custom.gov.vn>
- [14] Trang web tỉnh Long An. <http://www.longan.gov.vn/tintuc>
- [15] Trang web Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tỉnh Đồng Tháp.
- [16] <http://www.snnptnt.dongthap.gov.vn>
- [17] FAO (1999). Conducting a PRA Training and Modifying PRA Tools. <http://www.fao.org/docrep/003/x5996e/x5996e06.htm>